

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31- 08-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Thu Lan

Bà Hà Thị Minh Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 08 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 06 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 08 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn M, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn C, xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

- Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn C, xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đặng Văn M trình bày: Tôi và chị Phan Thị H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký ngày 18/05/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H không còn tình cảm với tôi nữa nên đã tự ý bỏ đi. Sau khi chị H bỏ đi tôi đã động viên chị H quay về. Vợ chồng sống với nhau không có tiếng nói chung xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 4/2021 chị H lại bỏ nhà đi không chung sống cùng tôi và hai con nữa. Tôi đã khuyến bảo

nhưng chị H không quay về và chúng tôi sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị H.

Về con chung: Có 02 cháu: Đặng Nhật D, sinh ngày 03/05/2016; Đặng Khải M, sinh ngày 04/04/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng tôi. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi đi làm nông thu nhập một tháng từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Hiện nay hộ khẩu của chị H tại thôn C, xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Những lần Tòa án gửi các giấy tờ cho chị H, bà Đặng Thúy L là trưởng thôn C đã nhận và thông báo cho chị H và gia đình biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh M và chị nhưng chị H cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh M được ly hôn chị H. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Đặng Nhật D và cháu Đặng Khải M cho anh M nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn họp lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn M và chị Phan Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 18 tháng 05 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Anh M cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H không còn tình

cảm với anh M nữa nên đã tự ý bỏ đi. Sau khi chị H bỏ đi anh M đã động viên chị H quay về. Vợ chồng sống với nhau không có tiếng nói chung xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 4/2021 chị H lại bỏ nhà đi không chung sống cùng anh M và hai con nữa. Anh M đã khuyên bảo nhưng chị H không quay về và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh M xin ly hôn chị H là có căn cứ.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh M và chị H hiện nay đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai nữa. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh M và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho anh M được ly hôn chị H là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 02 cháu: Đặng Nhật D, sinh ngày 03/05/2016; Đặng Khải M, sinh ngày 04/04/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh M. Chị H đi làm ăn xa không ở nhà. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu được ổn định, đầy đủ. Do vậy cần giao hai cháu Đặng Nhật D và Đặng Khải M cho anh M nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Văn M được ly hôn chị Phan Thị H.

2. Về con chung: Xử giao 02 cháu: Đặng Nhật D, sinh ngày 03/05/2016; Đặng Khải M, sinh ngày 04/04/2019 cho anh Đặng Văn M trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Phan Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đặng Văn M phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0005610 ngày 29/06/2021 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận anh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh M có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Lâm Giang.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng